

Số:...../TTr-UBND

An Giang, ngàythángnăm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan
tại Khu du lịch Núi Cấm**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết như sau:

I. Sự cần thiết ban hành văn bản

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy định như sau: ***“Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan,...”***.

- Theo điểm b, khoản 1, Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định trường hợp được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật: ***“b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn.”***.

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Một số quy định đã trùng lặp, không còn thống nhất với hệ thống pháp luật và quy định phân cấp quản lý mới đối với chính quyền 2 cấp. Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh An Giang sau sáp nhập, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết thay thế.

- Theo khoản 4 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm

quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quy định danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có: Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (phí tham quan) đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý.

- Thực hiện Công văn số 1167/UBND-NC ngày 01 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh về việc khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026. Sở Du lịch được giao nhiệm vụ tham mưu xây dựng “Nghị quyết Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang” (Nghị quyết) thay thế “Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang”.

Căn cứ nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết nêu trên và thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. Tình hình hoạt động của Khu du lịch Núi Cấm

Khu du lịch Núi Cấm có 02 tổ chức thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh, quản lý và sử dụng tiền phí theo quy định tại Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND.

Mức thu phí: Được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài đến tham quan Khu du lịch Núi Cấm. Mức thu phí đã bao gồm phí bảo hiểm cho khách du lịch theo quy định. Cụ thể như sau:

- Người lớn: 20.000 đồng/người/lượt.
- Trẻ em (từ 6 đến 15 tuổi): 10.000 đồng/người/lượt.
- Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên): 10.000 đồng/người/lượt.

1. Ban quản lý Khu du lịch Núi Cấm

Ngày 23 tháng 6 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 933/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm.

- Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm tổ chức niêm yết, thông báo công khai tại địa điểm thu phí về tên phí, mức thu, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu tiền phí đều cung cấp chứng từ thu phí cho đối tượng nộp bằng biên lai thu phí được đặt in theo mẫu số theo hướng dẫn của Thuế tỉnh về chế độ phát hành, quản lý và sử dụng ấn chỉ thuế là biên lai thu phí có mệnh giá 20.000 đồng và 10.000 đồng. Hàng quý, đơn vị đều gửi báo cáo về tình hình sử dụng ấn chỉ về cơ quan Thuế theo qui định, quyết toán ấn chỉ theo qui định.

- Bố trí cơ sở vật chất, hạ tầng và nhân sự cho hoạt động thu phí: Hiện nay, Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm có 02 điểm bán vé tham quan cho du khách: 01 tại cổng chính đặt đầu đường vào khu du lịch giáp Tỉnh lộ 948; 01 điểm đặt

tại cổng sau trên đường Nam An Hoà (cổng sau vào bãi đỗ xe Lâm viên Núi Cẩm) và 03 chốt kiểm soát vé tham quan: Chốt đường lên chùa Phật Nhỏ, chốt đường đi bộ lên suối Thanh Long và chốt kiểm soát vé đường lên núi Cẩm nhằm hạn chế thất thu phí tham quan của du khách.

Điểm đặt các chốt thu phí tham quan hiện nay là khá thuận lợi, chốt chính đặt trên đường trục chính vào khu du lịch cách TL 948 khoảng 200m; cổng sau trên đường Nam An Hoà cách tỉnh lộ 948 khoảng 01 km, 02 cổng này cách nhau khoảng 800m, vị trí này thuận lợi, đảm bảo không ùn tắc giao thông trên TL948 vào cao điểm đông khách và có thể chia sẻ phân luồng khách qua lại giữa 02 cổng trước và sau. Sau khi du khách mua vé, phương tiện qua cổng vào bãi đỗ xe sau đó chọn phương tiện lên núi bằng xe lữ hành hay honda đầu hoặc đến các nhà nghỉ, quán ăn sử dụng các dịch vụ tại đây sau đó lên núi tham quan khá thuận lợi.

- Kết quả thu phí tham quan:

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Quý I năm 2026
Số lượt khác tham qua	234.200	617.700	596.400	568.300	656.722	333.800
Số tiền phí thu được (triệu đồng)	4.435	11.727	11.401	10.991	12.527,15	5.871

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý và sử dụng phí tham quan

TT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Quý I năm 2026
I	Thu trong kỳ	4.435	11.727	11.401	10.991	12.527,15	5.871
1	Tỷ lệ trích để lại 70% chi thường xuyên		8.208,9	7.890,7	7.693,7	8.769	4.109,7
2	Tỷ lệ trích để lại 30% chi không thường xuyên		3.518,1	3.420,3	3.297,3	3.758,15	1.761,3

II	Chi trong kỳ	6.652,5	15.969,9	10.780,7	12.102,7	10.807	2.316,9
1	Chi thường xuyên	2.217,5	8.208,9	7.980,7	7.693,7	8.646,6	2.316,9
2	Chi không thường xuyên	4.435	7.761	2.800	4.409	2.160,4	
III	Số dư còn lại chuyển sang kỳ sau nguồn chi thường xuyên		0	0	0	122,4	1.792,8

- Từ tháng 01/2021 đến 08/2021: Tiếp tục thực hiện phân bổ nguồn thu phí tham quan theo tinh thần Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định tạm thời chế độ quản lý, sử dụng nguồn thu phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm được phân phối như sau:

+ 40% giao Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm đảm bảo bộ máy thực hiện công tác thu phí theo nội dung quy định tại Khoản 4 Phần C Mục III Thông tư 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; bảo vệ môi trường, vận động và kêu gọi đầu tư quảng bá Khu du lịch Núi Cấm.

+ 10% chi đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh khu vực, tổ chức kiểm tra, vận động nhân dân và các hộ kinh doanh chấp hành tốt quy định của pháp luật.

+ 50% nộp vào Quỹ đầu tư cơ sở hạ tầng Khu du lịch Núi Cấm, giao Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm trực tiếp quản lý.

- Từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2021: áp dụng tỷ lệ trích để lại theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. Tuy nhiên thời gian này Khu du lịch Núi Cấm đóng cửa không hoạt động do ảnh hưởng dịch Covid-19.

Hiện nay, Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm thực hiện thu, nộp quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm theo Nghị quyết số 10/2021/NQHĐND ngày 19/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo đó, tỷ lệ nguồn thu phí được trích để lại cho Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm là 100% trên tổng số tiền thu phí tham quan thu được bằng đường bộ, trong đó:

- Sử dụng 70% để thực hiện nội dung chi thường xuyên của Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ.

- Sử dụng 30% để thực hiện nội dung chi nhiệm vụ không thường xuyên của Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5

Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ.

Như vậy, Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm chỉ sử dụng 70% thực hiện nội dung để chi cho toàn bộ mọi hoạt động quản lý, bộ máy tổ chức đơn vị, công tác duy tu thường xuyên các công trình cảnh quan, vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, công tác phối hợp,... và các nhiệm vụ chi không thường xuyên. Hiện nay, việc chi cho nhiệm vụ thường xuyên có phát sinh rất lớn từ công tác đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, chăm sóc cảnh quan, hoa kiểng, điện chiếu sáng cộng cộng,...

2. Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang

Công ty CP Phát triển Du lịch An Giang là doanh nghiệp đang đầu tư dịch vụ du lịch trên địa bàn, trong đó có vận chuyển khách từ chân núi lên đỉnh núi bằng phương tiện cáp treo. Công ty đã được giao thu hộ phí tham quan thông qua phương tiện Cáp treo.

Theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND, Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang được phép thu hộ đối với khách du lịch tham quan bằng phương tiện cáp treo với tỷ lệ để lại cho Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang là 35% trên tổng số tiền thu hộ phí tham quan thu được. Số tiền thu hộ phí để lại để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí và được quản lý, sử dụng theo quy định; Phần còn lại 65% trên tổng số tiền thu hộ phí tham quan thu được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Theo báo cáo của Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang, tình hình thực hiện thu phí tham quan Núi Cấm qua 03 năm (2023 - 2025) như sau:

DVT: đồng

STT	Nội Dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Số dư kỳ trước chuyển sang			
II	Thu trong kỳ	6.201.230.000	5.528.790.000	3.573.720.000
III	Cty nộp vào NSNN (trích 65% số tiền thu phí)	4.030.799.500	3.593.713.500	2.322.918.000
IV	Cty giữ lại trong kỳ (trích 35 % số tiền thu phí)	2.170.430.500	1.935.076.500	1.250.802.000
V	Các khoản chi phí đã sử dụng trong kỳ	2.170.430.500	1.935.076.500	1.250.802.000
1	Lương	1.108.800.000	1.158.000.000	768.588.000
2	Các khoản trích nộp theo lương (23,5%)	159.330.000	203.040.000	115.620.000
3	Tiền trực đêm, thêm giờ	90.000.000	41.000.000	
4	Văn phòng phẩm	5.261.000	2.506.043	2.000.000
5	Vật tư văn phòng (vật dụng)	4.230.000	3.111.364	2.000.000

STT	Nội Dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
6	Thông tin liên lạc	3.371.453	2.460.358	2.400.000
7	Chi phí in vé	96.906.000	86.724.300	55.960.800
8	Điện	208.424.459	124.771.912	126.000.000
9	Nước	1.560.000	1.339.897	1.000.000
10	Phí vệ sinh	33.000.000	33.555.556	16.500.000
11	Chi phí chăm sóc cảnh quan	150.992.770	51.911.747	20.000.000
12	An ninh trật tự	15.000.000	15.000.000	15.000.000
13	Phí bảo hiểm khách du lịch	32.302.000	28.908.100	18.653.600
14	Chi phí bảo trì, bảo dưỡng	261.252.818	182.547.223	107.079.600
VI	Số dư còn lại chuyển sang kỳ sau			

- Thống kê lượng khách du lịch sử dụng phương tiện cáp treo giai đoạn 2023 - 2025:

TT	Tổ chức thu phí	Lượt khách					
		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Người lớn	Trẻ em, người cao tuổi	Người lớn	Trẻ em, người cao tuổi	Người lớn	Trẻ em, người cao tuổi
1	Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang	297.103	25.917	263.798	25.283	170.836	15.700
	Tổng cộng	323.020		289.081		186.536	

II. Tên gọi

Nghị quyết Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang.

III. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các tổ chức thu phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm; Các cá nhân (bao gồm người Việt Nam và người nước ngoài) đến tham quan Khu du lịch Núi Cấm trừ các trường hợp miễn phí tham quan theo quy định.

IV. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị

quyết sau khi được thông qua

1. Dự kiến nguồn lực thi hành nghị quyết

Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm theo quy định pháp luật hiện hành về phí, lệ phí.

Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân thị xã Núi Cấm phối hợp hướng dẫn triển khai thực hiện nghị quyết theo phân công nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Điều kiện đảm bảo việc thi hành nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành văn bản triển khai Nghị quyết trên địa bàn tỉnh.

V. Thời gian dự kiến trình thông qua nghị quyết

Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết: Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa, nhiệm kỳ 20... - 20....

VI. Cơ quan tham gia soạn thảo

Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Du lịch.

Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành và địa phương liên quan.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết, (2) Bản so sánh thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết, (3) Đề án số/ĐA-SDL Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.UBND tỉnh (b/c);
- Sở Du lịch;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- BQL Khu du lịch quốc gia Núi Sam;
- UBND xã Núi Cấm;
- VP.UBND;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước